

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình về Giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ và biên giới đường sông

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14/06/2005;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 2 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

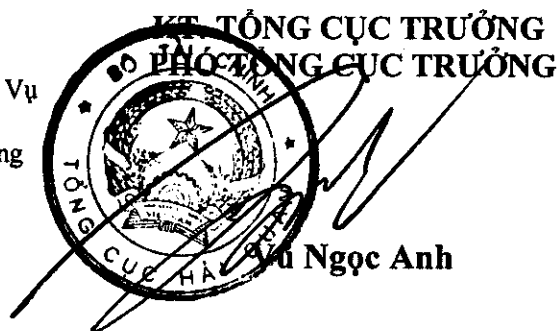
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy trình về giám sát Hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ và biên giới đường sông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày **25 / 8 / 2014**; Bãi bỏ Quyết định số: 148/QĐ-TCHQ ngày 28 tháng 01 năm 2011 quy định về giám sát Hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ.

Điều 3. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính: Lãnh đạo Bộ (để báo cáo); Vụ PC, Vụ CST (để phối hợp);
- Bộ Quốc phòng: Bộ TL Bộ đội Biên phòng (để phối hợp);
- Website Tổng cục Hải quan;
- Lưu: VT, GSQL (3b)



www.LuatVietnam.vn

QUY TRÌNH

Ban hành Quy trình về Giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ và biên giới đường sông
(Ban hành kèm theo Quyết định số **2344/QĐ - TCHQ** ngày **07** tháng **8** năm 2014 của Tổng cục Hải quan)

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giám sát hải quan tại cửa khẩu biên giới đường bộ và biên giới đường sông thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Hải quan, Điều 13 Nghị định 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005, Điều 18 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013, Điều 31 Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác giám sát hải quan.

Điều 2. Địa bàn giám sát hải quan

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 107/2002/NĐ-CP ngày 23/12/2002 của Chính phủ quy định phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; quan hệ phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và các hành vi khác vi phạm pháp luật hải quan.

2. Tại các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan, điểm xuất hàng theo Quyết định của UBND các tỉnh biên giới công bố cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan, điểm xuất hàng đã có đầy đủ các lực lượng kiểm soát chuyên ngành và đảm bảo cơ sở kỹ thuật theo quy định.

3. Tại các địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được Tổng cục Hải quan quyết định thành lập hoặc công nhận tại khu vực cửa khẩu biên giới.

4. Địa bàn giám sát hải quan trong quy định này sau đây gọi chung là khu vực giám sát hải quan.

Điều 3. Đối tượng và thời gian giám sát

Căn cứ Điều 26 Luật Hải quan và Điều 13 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ, đối tượng và thời gian giám sát tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ, đường sông cụ thể như sau:

1. Đối tượng giám sát:

a) Hàng hóa đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan để xuất khẩu, nhập khẩu; Hàng quá cảnh, phương tiện quá cảnh; hàng hóa xuất nhập khẩu chuyển cửa khẩu; Người xuất cảnh, nhập cảnh và hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh trong khu vực làm thủ tục xuất nhập cảnh; Hàng hóa trong thời gian lưu giữ ở khu vực giám sát hải quan.

b) Phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định tại Điều 74, Điều 75 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính; phương tiện vận tải của cá nhân, tổ chức ở khu vực biên giới thường xuyên qua lại biên giới theo quy định tại Điều 81 Thông tư 128/2013/TT-BTC (gọi tắt là phương tiện xuất nhập biên) tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ và biên giới đường sông tiếp giáp với các nước: Trung Quốc, Lào, Campuchia.

c) Phương tiện thủy nội địa (gồm: tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên hoạt động trên đường thủy nội địa được đăng ký là phương tiện thủy theo pháp luật của Việt Nam hay pháp luật của nước ngoài) nhập cảnh, xuất cảnh tại khu vực các cửa khẩu biên giới đường sông.

d) Riêng công tác giám sát hải quan đối với tàu biển Việt Nam và tàu biển nước ngoài xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, chuyển cảng tại cửa khẩu Vĩnh Xương – tỉnh An Giang, cửa khẩu Thường Phước – tỉnh Đồng Tháp áp dụng Quy định về giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu đường biển ban hành kèm theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan.

2. Thời gian giám sát:

a) Từ khi hàng hóa nhập khẩu, người và hành lý của người nhập cảnh, phương tiện nhập cảnh, phương tiện nhập biên vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu đến khi ra khỏi khu vực giám sát hải quan.

b) Từ khi hàng hóa xuất khẩu, người và hành lý của người xuất cảnh, phương tiện xuất cảnh, phương tiện xuất biên di chuyển tới khu vực cửa khẩu, vào khu vực giám sát hải quan đến khi hàng hóa thực xuất khẩu và phương tiện xuất cảnh, xuất biên qua biên giới.

c) Đối với hàng quá cảnh, phương tiện quá cảnh: Từ khi hàng hóa, phương tiện vào khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu nhập đến khi hàng hóa phương tiện thực xuất ra khỏi khu vực giám sát hải quan tại cửa khẩu xuất.

d) Đối với hàng hóa xuất nhập khẩu chuyển cửa khẩu (hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan): Từ khi làm thủ tục xuất nhập khẩu chuyển cửa khẩu, bàn giao hàng hóa cho chủ hàng, người vận tải đến khi hoàn thành thủ tục hải quan, thông quan cho lô hàng hoặc đến khi hàng hóa thực xuất.

Điều 4. Phương thức giám sát

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 13 Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ, bao gồm:

1. Niêm phong hải quan: Áp dụng cho các trường hợp hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải chở hàng hóa XNK, hàng quá cảnh, phương tiện quá cảnh theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 61 Thông tư 128/2013/TT-BTC; khoản 2 Điều 33 Thông tư 22/2014/TT-BTC.

2. Giám sát trực tiếp của công chức hải quan (không áp dụng phương thức giám sát trực tiếp của công chức hải quan đối với hàng hoá được lưu giữ, vận chuyển ở ngoài phạm vi, địa bàn hoạt động của cơ quan hải quan, trừ trường hợp cần thiết do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quy định).

3. Giám sát bằng phương tiện kỹ thuật:

- Giám sát bằng phương thức định vị vệ tinh (GPS) đối với hàng hóa chuyển cửa khẩu, hàng kinh doanh tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng chuyển cảng, quá cảnh và các loại hình khác khi đáp ứng điều kiện kỹ thuật.

- Giám sát bằng camera hoặc/ và phương tiện kỹ thuật khác.

4. Việc áp dụng phương thức giám sát cụ thể do Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu quyết định.

Điều 5. Mục đích giám sát

1. Đảm bảo sự nguyên trạng của hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh đang thuộc đối tượng giám sát hải quan.

2. Theo dõi lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra khu vực giám sát hải quan; lượng hàng hóa tồn, thời gian tồn trong khu vực cửa khẩu; lượng phương tiện xuất nhập cảnh, xuất nhập biên qua cửa khẩu.

3. Phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và phương tiện xuất nhập cảnh đang chịu sự giám sát hải quan; Không để xảy ra tình trạng lợi dụng các chính sách ưu tiên, miễn kiểm tra để buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Điều 6. Nhiệm vụ

1. Văn phòng Đội/ Tổ/ Bộ phận giám sát, công chức giám sát do lãnh đạo Chi cục phân công (gọi tắt là Văn phòng Đội giám sát) thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a.1 bước 5 quyết định 988/QĐ-TCHQ ngày 28/3/2014 đồng thời thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Thanh khoản hồ sơ giám sát đối với từng lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu.

b) Tiếp nhận, khai thác xử lý thông tin từ hệ thống quản lý rủi ro và các thông tin cảnh báo (nếu có); Quản lý trung tâm điều hành việc giám sát bằng camera đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu.

c) Tổng hợp lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, đưa ra khu vực cửa khẩu (nội dung tổng hợp bao gồm: lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; lượng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tồn, thời gian tồn tại khu vực cửa khẩu).

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến công tác giám sát hải quan (đối với hàng chuyển cửa khẩu, quá cảnh, tạm nhập tái xuất, phương tiện xuất nhập cảnh...) khi được lãnh đạo Chi cục Hải quan phân công.

2. Bộ phận giám sát công khu vực cửa khẩu (công tiếp giáp biên giới được gọi là công 1, công tiếp giáp nội địa được gọi là công 2) thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn tại Phần 2 Quy định này.

3. Bộ phận giám sát cơ động (do Chi cục trưởng bố trí lực lượng theo đặc điểm từng cửa khẩu):

a) Tuần tra các khu vực thuộc địa bàn giám sát hải quan.

b) Kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm hành chính về hải quan xảy ra trong địa bàn giám sát, báo cáo Lãnh đạo Chi cục xử lý theo quy định.

c) Trực tiếp giám sát đối với lô hàng trọng điểm, phương tiện trọng điểm, khu vực trọng điểm. Việc xác định lô hàng, phương tiện, khu vực trọng điểm và phân công công tác cho bộ phận giám sát cơ động do Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu quyết định.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác giám sát hải quan khi được lãnh đạo Chi cục Hải quan phân công.

e) Nhiệm vụ cụ thể của các lực lượng nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này được hướng dẫn cụ thể tại Phần 2 dưới đây.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Giám sát nơi làm thủ tục hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh:

1. Giám sát trực tiếp của công chức hải quan hoặc bằng camera hoặc thông qua công tác kiểm tra bằng máy soi hành lý để theo dõi hoạt động vận chuyển hành lý, làm thủ tục đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh trong khu vực làm thủ tục hải quan khi xuất cảnh, nhập cảnh, kịp thời phát hiện và xử lý những dấu hiệu nghi vấn của người xuất cảnh, nhập cảnh có liên quan buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Công chức được phân công giám sát trực tiếp hoặc theo dõi tại trung tâm điều hành hệ thống camera, máy soi hành lý khi phát hiện có dấu hiệu buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới hoặc có thông tin cảnh báo thì

kịp thời báo cáo lãnh đạo phụ trách để lãnh đạo chỉ đạo các bộ phận phối hợp kiểm tra.

Điều 8. Giám sát nơi làm thủ tục phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh

1. Giám sát trực tiếp của công chức hải quan hoặc bằng camera để theo dõi toàn bộ khu vực tập kết phương tiện vận tải chờ làm thủ tục nhập cảnh, xuất cảnh kịp thời phát hiện, xử lý hành vi của người điều khiển phương tiện và phương tiện có nghi vấn liên quan buôn lậu, gian lận thương mại.

2. Công chức được phân công giám sát trực tiếp hoặc theo dõi tại trung tâm điều hành hệ thống camera khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn hoặc có thông tin cảnh báo thì kịp thời báo cáo lãnh đạo phụ trách chỉ đạo các bộ phận kiểm tra và xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Giám sát cổng vào, ra khu vực cửa khẩu đường bộ

1. Tại cổng tiếp giáp biên giới (cổng 1 hoặc Barie số 1):

1.1. Thực hiện giám sát trực tiếp của công chức hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng quá cảnh, phương tiện xuất cảnh, phương tiện xuất nhập biên:

a) Nhập thông tin vào hệ thống hoặc ghi sổ ngày, giờ, số biển kiểm soát của phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh; phương tiện xuất biên, nhập biên; số hiệu container đi qua cổng; số CMT, họ tên trên CMT hoặc giấy phép của người điều khiển phương tiện. (Mẫu số 01/STDPT-XNC/XNB)

b) Kiểm tra container rỗng, thùng xe không chở hàng, các thùng rỗng... đi qua cổng khi có nghi vấn.

c) Kiểm tra hiệu lực của tờ khai hải quan trên Hệ thống; kiểm tra, đối chiếu số hiệu container/ số ký hiệu của phương tiện chứa, tình trạng niêm phong hải quan (nếu có) với hồ sơ hải quan.

d) Kiểm tra đối chiếu hàng hóa chở trên phương tiện vận tải hàng xuất khẩu với hồ sơ hải quan khi có nghi vấn.

đ) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan thủ công hàng hóa thuộc luồng vàng, luồng đỏ hoặc hàng hóa thuộc diện kiểm tra theo quy định: đóng dấu có nội dung "hàng hóa đã xuất khẩu" lên góc phải phía trên trang đầu của tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 3, Điều 30 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính, đồng thời ký tên, đóng dấu công chức, ghi rõ ngày, tháng, năm tại ô 31 tờ khai xuất khẩu.

- Trường hợp thực hiện thủ tục hải quan thông quan tự động hàng hóa thuộc luồng vàng, luồng đỏ, luồng xanh hoặc hàng hóa thuộc diện kiểm tra theo quy định: đối chiếu với tờ khai bản in theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ Tài chính để xác nhận trên hệ thống "Hàng đã qua khu vực giám sát"; ký tên đóng dấu công chức,

đóng dấu nội dung “Hàng đã qua khu vực giám sát” lên góc phải phía trên trang đầu của tờ khai hải quan.

- Đối với hàng quá cảnh, phương tiện quá cảnh xuất cảnh qua biên giới: Công chức giám sát căn cứ hồ sơ tờ khai quá cảnh để xác nhận theo quy định tại Thông tư 186/2012/TT-BTC ngày 02/11/2012 và Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

e) Phối hợp với lực lượng Biên phòng cửa khẩu hướng dẫn người điều khiển phương tiện quá cảnh, hàng quá cảnh nhập cảnh, hàng nhập khẩu, phương tiện nhập cảnh đi đúng luồng quy định vào khu vực tập kết chờ làm thủ tục nhập theo quy định.

g) Thời gian giám sát: theo thời gian mở, đóng cửa biên giới của UBND tỉnh quy định.

1.2. Công chức được phân công giám sát khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng qua biên giới thì phối hợp với lực lượng biên phòng ngăn chặn đồng thời báo cáo lãnh đạo phụ trách và thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo.

2. Tại cổng tiếp giáp nội địa (cổng 2 hoặc Barie số 2):

2.1. Thực hiện giám sát trực tiếp của công chức hải quan

a) Đối với phương tiện, hành lý của người nhập cảnh, hàng hóa nhập khẩu, phương tiện quá cảnh, hàng quá cảnh đi qua cổng vào nội địa hoặc quá cảnh: để khẳng định hàng hóa, phương tiện đã được làm thủ tục công chức hải quan chỉ kiểm tra đối chiếu giữa hồ sơ hải quan với thực tế phương tiện, hàng hóa, container rỗng, thùng xe không chở hàng, thùng rỗng khi có dấu hiệu nghi vấn chưa làm thủ tục hải quan hoặc có cất giấu hàng cấm, hàng lậu.

a1) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu được thông quan, giải phóng hàng, đưa hàng về kho bảo quản: Xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát vào Hệ thống E-customs, ký và đóng dấu công chức và dấu “hàng đã qua khu vực giám sát” vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

a2) Trường hợp hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra thực tế mà địa điểm kiểm tra được bố trí ngoài khu vực cửa khẩu: giám sát trực tiếp hoặc bằng niêm phong hải quan đưa hàng hóa về địa điểm kiểm để kiểm tra thực tế hàng hóa. Sau khi lô hàng được thông quan, công chức giám sát thực hiện: Xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát vào Hệ thống E-customs, ký và đóng dấu công chức và dấu “hàng đã qua khu vực giám sát” vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

b) Đối với phương tiện, hành lý của người xuất cảnh, hàng hóa xuất khẩu, phương tiện quá cảnh, hàng quá cảnh đi qua cổng vào khu vực tập kết chờ làm thủ tục hải quan: theo dõi, phát hiện dấu hiệu nghi vấn buôn lậu, gian lận thương

mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và chuyển thông tin cho các bộ phận làm thủ tục hải quan, giám sát hải quan trong khu vực cửa khẩu.

c) Đối với phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu, phương tiện rỗng vào để chở hàng hóa nhập khẩu chỉ qua cổng 2 vào khu vực làm thủ tục hải quan sau đó quay trở vào nội địa, không đi qua cổng 1: nhập thông tin vào hệ thống hoặc ghi sổ về ngày, giờ, số biển kiểm soát của phương tiện xuất nhập cảnh, xuất nhập biên, số hiệu container đi qua cổng; số CMT, họ tên trên CMT hoặc giấy phép của người điều khiển phương tiện. (Mẫu số 02/STDPT-RVCK).

d) Đối với các cửa khẩu đã đáp ứng điều kiện kỹ thuật công nghệ thông tin được triển khai đồng bộ đảm bảo kiểm tra, giám sát thông qua mã vạch của tờ khai xuất nhập khẩu thì công chức giám sát có trách nhiệm kiểm tra mã vạch trên hệ thống để xác nhận hàng hóa đã được làm thủ tục hải quan và xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát trên hệ thống.

e) Thời gian giám sát: trong thời gian làm việc của Chi cục Hải quan tại khu vực cửa khẩu.

2.2. Công chức được phân công giám sát khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới thì kịp thời báo cáo lãnh đạo phụ trách và thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo.

3. Đối với các cửa khẩu chưa có cổng tiếp giáp nội địa (chưa có cổng 2 hoặc Barie số 2):

a) Việc giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh, phương tiện xuất nhập biên được thực hiện chung tại cổng số 1 (Barie số 1) theo nội dung hướng dẫn tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

b) Trường hợp tại cổng 1 của cửa khẩu chưa có hạ tầng kỹ thuật cho công tác giám sát như máy tính, nhà làm việc hoặc địa thế không thuận lợi... thì bố trí thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tại khu vực làm thủ tục hoặc nơi thuận tiện đảm bảo công tác giám sát của cơ quan hải quan.

4. Các khu vực giám sát tại cửa khẩu chưa triển khai Hệ thống VNACCS hoặc khi hệ thống gặp sự cố.

Tiếp nhận, kiểm tra các chứng từ người khai hải quan phải xuất trình theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 31 Thông tư 22/2014/TT-BTC; Kiểm tra hiệu lực của tờ khai hải quan; Đối chiếu tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu in có xác nhận của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai do người khai hải quan xuất trình và bảng kê số container với hàng hóa làm căn cứ để xác nhận hàng đã qua khu vực giám sát.

Điều 10. Giám sát phương tiện, hàng hóa chờ làm thủ tục hải quan và hàng hóa đã làm thủ tục hải quan tại khu bãi hàng trong khu vực cửa khẩu

1. Công chức được phân công nhiệm vụ giám sát tại khu vực này có trách nhiệm theo dõi, phát hiện kịp thời dấu hiệu buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại của người điều khiển phương tiện, chủ hàng; kịp thời báo cáo lãnh đạo để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Các phương tiện gồm: phương tiện đang vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu chờ làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hoặc hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã làm thủ tục hải quan chờ xuất khẩu, nhập khẩu; phương tiện rỗng chờ xếp hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu đã làm thủ tục hải quan để xuất khẩu, nhập khẩu tại khu bãi hàng đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu trọng điểm, những mặt hàng có thuế suất cao, có nguy cơ cao về buôn lậu, gian lận thương mại cần được giám sát chặt chẽ;

Điều 11. Giám sát hải quan tại địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được Tổng cục Hải quan quyết định thành lập hoặc công nhận tại khu vực cửa khẩu biên giới:

1. Giám sát phương tiện vào ra địa điểm: Theo dõi, nhập thông tin vào hệ thống hoặc ghi sổ về ngày, giờ, số biển kiểm soát của phương tiện xuất nhập cảnh, xuất nhập biên, số hiệu container đi qua cổng, họ tên, địa chỉ, số CMT hoặc số giấy phép lái xe của người điều khiển phương tiện, lô hàng được chở trên phương tiện.

2. Giám sát hàng hóa xuất khẩu (gồm cả hàng tạm nhập, tái xuất) gồm:

a) Hàng xuất khẩu đưa vào địa điểm để kiểm tra thực tế, chờ làm thủ tục hải quan;

b) Hàng xuất khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan đưa ra khỏi địa điểm để xuất qua cửa khẩu hoặc xuất qua biên giới (các điểm thông quan, lối mở, điểm xuất hàng).

3. Giám sát hàng hóa nhập khẩu đưa vào địa điểm gồm:

a) Hàng nhập khẩu đưa vào địa điểm để kiểm tra thực tế, chờ làm thủ tục hải quan. Việc giám sát phải được cụ thể hóa bằng Phiếu theo dõi phương tiện vận chuyển hàng hóa của từng lô hàng có ký xác nhận đóng dấu công chức giám sát để lưu cùng hệ thống sổ theo dõi giám sát phương tiện (Mẫu phiếu theo dõi do Chi cục Hải quan thiết kế)

b) Hàng nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục hải quan đưa ra khỏi địa điểm để vào nội địa hoặc chuyển cửa khẩu.

Điều 12: Giám sát các cửa khẩu phụ, lối mở, điểm thông quan, điểm xuất hàng đã có đầy đủ các lực lượng kiểm soát chuyên ngành và đảm bảo cơ sở kỹ thuật theo Quyết định của UBND các tỉnh biên giới công bố:

Việc giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện xuất nhập biên thực hiện theo quy trình giám sát hải quan tại Điều 8 Quy định này.

Điều 13: Giám sát hải quan tại các cửa khẩu biên giới đường sông, và giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vận chuyển bằng phương tiện đường sông xuất qua cửa khẩu biên giới đường bộ.

Đối với phương tiện vận tải đường bộ vào khu vực cửa khẩu đường sông để giao nhận hàng hóa và phương tiện vận tải đường sông vào khu vực cửa khẩu đường bộ giao nhận hàng hóa thì áp dụng quy định giám sát hải quan theo quy định giám sát hải quan tại cửa khẩu đường bộ tại quy định này, ngoài ra thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Giám sát khu vực cửa khẩu đường sông:

1.1. Đối với khu vực tiếp giáp biên giới đường sông:

1.1.1. Thực hiện giám sát trực tiếp của công chức hải quan:

a) Giám sát, theo dõi, nhập thông tin vào hệ thống hoặc ghi sổ về ngày, giờ, số phương tiện thủy nội địa nhập cảnh, xuất cảnh.

b) Giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu:

b.1. Đối với hàng hóa không có niêm phong hải quan thì đối chiếu số hiệu container/số hiệu phương tiện vận tải với các nội dung trong hồ sơ hải quan; đối với hàng hóa có niêm phong hải quan thì kiểm tra tình trạng niêm phong, bảo đảm nguyên trạng hàng hóa, giám sát thực xuất qua cửa khẩu.

b.2. Việc xác nhận, ký tên, đóng dấu công chức hải quan trên Biên bản bàn giao và tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu: Sau khi hàng hóa xuất khẩu được tập kết đủ theo Biên bản bàn giao thì ký tên, đóng dấu công chức, ghi ngày tháng năm vào Biên bản bàn giao để lưu và thực hiện hồi báo theo quy định.

b.3. Sau khi hàng hóa đã xuất khẩu hết qua biên giới, việc xác nhận, ký tên, đóng dấu công chức trên tờ khai hải quan thực hiện như sau:

- Đối với lô hàng xuất khẩu thực hiện thủ tục hải quan thủ công: Đóng dấu “HÀNG HÓA ĐÃ XUẤT KHẨU” vào góc trên bên phải tờ khai; ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày tháng năm vào ô 31 tờ khai hải quan.

- Đối với lô hàng xuất khẩu quá cảnh: Đóng dấu “HÀNG HÓA ĐÃ XUẤT KHẨU” vào góc trên bên phải tờ khai; ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày tháng năm vào ô 30 tờ khai hàng hóa quá cảnh (bản lưu người khai hải quan).

- Đối với lô hàng xuất khẩu thực hiện thủ tục hải quan theo Hệ thống thông quan tự động (VNACCS): Đóng dấu xác nhận trên tờ khai hải quan in “HÀNG HÓA ĐÃ QUA KHU VỰC GIÁM SÁT”, ký tên, đóng dấu công chức và ghi ngày tháng năm vào góc trên bên phải trang đầu của tờ khai; xác nhận “hàng hóa đã qua khu vực giám sát” trên hệ thống e-customs.

c) Giám sát đối với hàng hóa nhập khẩu:

Khi hàng hóa vào khu vực cửa khẩu, công chức giám sát phải trực tiếp theo dõi, kịp thời phát hiện dấu hiệu buôn lậu, gian lận thương mại. Trước khi lô

hàng được đưa ra khỏi khu vực cửa khẩu vào nội địa, công chức giám sát phải đối chiếu giữa thực tế bên ngoài của hàng hóa với hồ sơ hải quan.

- Trường hợp không có nghi vấn thì xác nhận hàng hóa qua khu vực giám sát vào Hệ thống E-customs, ký và đóng dấu công chức và dấu “hàng đã qua khu vực giám sát” vào góc trên cùng bên phải của trang đầu tiên tờ khai hàng hóa nhập khẩu

+ Đối với hàng hóa nhập khẩu chuyển cửa khẩu phải kiểm tra thực tế hàng hóa: Niêm phong hải quan, lập Biên bản bàn giao, theo dõi hồi báo theo quy định.

+ Giám sát cho đến khi phương tiện vận chuyển hàng hóa ra khỏi khu vực giám sát hải quan.

- Trường hợp có nghi ngờ về sự sai lệch giữa hàng hóa trên phương tiện vận tải so với tờ khai hải quan thì kịp thời báo cáo Lãnh đạo Chi cục có biện pháp xử lý.

- Đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan thì thực hiện giám sát theo hướng dẫn tại Bước 4 Mục I Phần VIII Quy trình ban hành kèm theo Quyết định 988/QĐ-TCHQ ngày 28/3/2014 của Tổng cục Hải quan.

d) Phối hợp với lực lượng biên phòng cửa khẩu hướng dẫn người điều khiển phương tiện và hành khách (nếu có) đi đúng luồng và thực hiện thủ tục hải quan theo quy định.

đ) Thời gian giám sát: theo thời gian đóng mở cửa biên giới.

1.1.2. Công chức hải quan được phân công giám sát khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại thì kịp thời báo cáo lãnh đạo phụ trách và thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo.

1.2. Đối với khu vực tiếp giáp nội địa:

1.2.1. Thực hiện giám sát trực tiếp của công chức hải quan:

a) Đối với hành lý của người nhập cảnh, hàng hóa nhập khẩu đi qua khu vực để vào nội địa: chỉ kiểm tra đối chiếu giữa hồ sơ hải quan với thực tế hành lý, hàng hóa khi có dấu hiệu nghi vấn chưa làm thủ tục hải quan hoặc có cất giấu hàng cấm, hàng lậu;

b) Đối với phương tiện và hành khách xuất cảnh, hàng hóa xuất khẩu đi qua khu vực tập kết chờ làm thủ tục hải quan: theo dõi, phát hiện dấu hiệu nghi vấn buôn lậu, gian lận thương mại và chuyển thông tin cho các bộ phận làm thủ tục hải quan, giám sát hải quan trong khu vực cửa khẩu;

c) Kiểm tra container rỗng, hầm hàng, các thùng rỗng;

d) Thời gian giám sát: theo thời gian đóng mở cửa biên giới.

1.2.2. Công chức được phân công giám sát khi phát hiện có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng qua biên giới thì phối hợp với lực lượng biên phòng ngăn chặn đồng thời báo cáo lãnh đạo phụ trách và thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo.

2. Giám sát phương tiện thủy nội địa, hàng hóa chờ làm thủ tục hải quan và hàng hóa đã làm thủ tục hải quan tại khu bãi hàng trong khu vực cửa khẩu.

2.1. Phương tiện vận tải bao gồm: phương tiện đang vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chờ làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu hoặc hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã làm thủ tục hải quan chờ xuất, nhập; phương tiện rỗng chờ xếp hàng xuất khẩu, nhập khẩu đã làm thủ tục hải quan để xuất, nhập đỗ dừng tại bến, khu bãi lên xuống hàng trong khu vực cửa khẩu chịu sự giám sát của cơ quan hải quan.

2.2. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau khi đã làm thủ tục hải quan thì chủ hàng hoặc người đại diện hợp pháp xuất trình các giấy tờ liên quan cho công chức hải quan tại khu vực tiếp giáp biên giới đường sông để xuất khẩu, khu vực tiếp giáp nội địa để nhập khẩu; công chức hải quan có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ và nhập số liệu vào máy tính hoặc sổ quản lý theo dõi số liệu theo quy định.

2.3. Tổng hợp lượng hàng hóa đã xuất khẩu, nhập khẩu theo từng loại hình, lượng hàng tồn, thời gian tồn tại khu vực cửa khẩu.

2.4. Lãnh đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu có trách nhiệm:

a) Quyết định việc bố trí công chức hải quan giám sát trực tiếp tại khu bãi hàng đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu trọng điểm, những mặt hàng có thuế suất cao dễ gian lận thương mại, cần được giám sát chặt chẽ;

b) Phân công bộ phận kiểm soát thường xuyên tuần tra kiểm soát trong khoảng thời gian đóng cửa khẩu biên giới để phát hiện, ngăn ngừa tình trạng nhập lậu hàng hóa từ nước ngoài và hàng đã xuất khẩu quay vòng lại.

2.5. Công chức hải quan giám sát có trách nhiệm:

a) Giám sát, theo dõi, nhập thông tin vào sổ hoặc máy tính theo các tiêu chí: loại, số hiệu phương tiện thủy nội địa, ngày giờ xuất cảnh, nhập cảnh, lượng người xuất nhập cảnh, lượng, mặt hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tờ khai hải quan (ghi rõ số TK, ngày và nơi đăng ký, giờ, loại hình,...). Việc ghi chép tại các mẫu sổ theo tiết a điểm 1.1 mục 1 Điều 9 và tiết c điểm 2.1 mục 2 Điều 9 Quy định này.

b) Đối với hàng hóa xuất khẩu đã được thông quan không có niêm phong hải quan: công chức hải quan giám sát trực tiếp phải lên phương tiện thủy nội địa để kiểm tra tình trạng bên ngoài của hàng hóa, đối chiếu tên hàng, đánh giá sơ bộ lượng hàng.

- Trường hợp không có nghi ngờ thì giám sát cho đến khi phương tiện vận tải, hàng hóa ra khỏi biên giới. Đóng dấu "HÀNG HÓA ĐÃ XUẤT KHẨU", ký tên, đóng dấu công chức lên tờ khai theo quy định.

- Trường hợp có nghi ngờ về sự sai lệch giữa hàng hóa trên phương tiện vận tải so với hồ sơ hải quan thì báo cáo lãnh đạo Chi cục Hải quan bằng phiếu yêu cầu nghiệp vụ (Phiếu yêu cầu nghiệp vụ do công chức hải quan ghi, có đủ

các tiêu chí: nội dung vụ việc, ý kiến đề xuất, ý kiến của lãnh đạo đơn vị) để lãnh đạo Chi cục Hải quan có biện pháp xử lý.

c) Đối với hàng hóa xuất khẩu đã được niêm phong hải quan: công chức hải quan giám sát trực tiếp phải lên phương tiện thủy nội địa để kiểm tra tình trạng niêm phong hải quan, đối chiếu số hiệu niêm phong hải quan với hồ sơ hải quan. Trường hợp không có nghi ngờ thì giám sát cho đến khi phương tiện vận tải hàng hóa ra khỏi biên giới. Đóng dấu "HÀNG HÓA ĐÃ XUẤT KHẨU", ký tên, đóng dấu công chức lên tờ khai theo quy định. Trường hợp phát hiện niêm phong không còn nguyên vẹn thì báo cáo lãnh đạo Chi cục Hải quan để lãnh đạo Chi cục Hải quan có biện pháp xử lý.

d) Đối với hàng hóa nhập khẩu: Khi phương tiện thủy nội địa đưa hàng hóa vào khu vực cửa khẩu, công chức hải quan giám sát phải trực tiếp theo dõi, kịp thời phát hiện dấu hiệu buôn lậu, gian lận thương mại báo cáo lãnh đạo Chi cục Hải quan để có biện pháp xử lý. Trước khi lô hàng được đưa ra khỏi khu vực cửa khẩu, công chức hải quan giám sát phải lên phương tiện vận tải đối chiếu sơ bộ giữa thực tế hàng hóa với hồ sơ hải quan.

đ) Kết thúc ca trực, công chức hải quan tổng hợp tình hình, kết quả giám sát vào sổ nhật ký giám sát bao gồm cả lượng hàng tồn, thời gian tồn tại khu vực cửa khẩu để bàn giao cho ca sau và chuyển số liệu cho bộ phận giám sát để tổng hợp.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Hải quan tỉnh, thành phố

1. Cục Hải quan tỉnh, thành phố có cửa khẩu biên giới đường bộ, cửa khẩu biên giới đường sông tổ chức thực hiện quy định này; lập kế hoạch cụ thể về bố trí lực lượng, trang thiết bị giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng quy chế phối hợp với lực lượng biên phòng, chủ động làm việc với ban quản lý cửa khẩu bố trí sắp xếp khu vực tập kết hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện xuất nhập cảnh.

2. Trường hợp có các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh mang tính đặc thù về công tác giám sát hải quan tại địa bàn quản lý của đơn vị, thì Cục Hải quan tỉnh, thành phố dự thảo quy định giám sát đặc thù, trình Tổng cục phê duyệt trước khi ban hành thực hiện.

Điều 15. Nhiệm vụ của lãnh đạo Chi cục Hải quan

1. Phân công, hướng dẫn, kiểm tra công chức thực hiện đúng quy định về giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ, cửa khẩu biên giới đường sông; bố trí công chức có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, theo hướng chuyên sâu, không gây phiền hà sách nhiễu;

chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật việc tổ chức thực hiện quy định về giám sát hải quan tại khu vực cửa khẩu biên giới đường bộ, đường sông tại đơn vị.

2. Trực tiếp xử lý các việc thuộc thẩm quyền của lãnh đạo Chi cục Hải quan trong quy định này.

Điều 16. Nhiệm vụ của công chức hải quan

1. Chấp hành sự phân công, chỉ đạo, kiểm tra của lãnh đạo phụ trách.
2. Chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật việc thực hiện các công việc được phân công trong quy định này và các quy định có liên quan.
3. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định được làm và không được làm đối với cán bộ, công chức./

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHỤ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Vũ Ngọc Anh

Mẫu 01/STDPT-XNC/XNB (Khổ A3x2)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

**SỔ THEO DÕI GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN
XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH/ PHƯƠNG TIỆN XUẤT BIÊN, NHẬP BIÊN**

(Năm 201.....)

Mở số: Ngày.....tháng.....năm 201.....

Khóa số: Ngày.....tháng.....năm 201.....

Từ trang.....(Bảng chữ.....)

đến trang.....(bảng chữ.....)

Cục Hải quan tỉnh, thành phố.....

Chi cục HQCK

Ngày.....tháng.....năm 201.....

CHI CỤC TRƯỞNG

(ký tên đóng dấu Chi cục)

Ghi chú:

- Lãnh đạo Chi cục ký tên đóng dấu vào trang bìa, ghi đầy đủ các tiêu trí và đóng dấu giáp lai tất cả các trang của sổ.
- Trường hợp theo dõi bằng hệ thống máy tính phải đầy đủ nội dung các thông tin giám sát, lưu vào ổ cứng, đĩa để lưu trữ.

**SỔ THEO DÕI GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN
XUẤT CẢNH NHẬP CẢNH, PHƯƠNG TIỆN XUẤT BIÊN NHẬP BIÊN**

Số TT	Họ tên người Đ/K phương tiện	Địa chỉ thường trú	Số CMT hoặc hộ chiếu, Giấy phép của người Đ/K PT	Loại phương tiện (xe, tàu, thuyền XC,NC/XB,NB)	Biển số của phương tiện	Ngày, giờ nhập cảnh, nhập biên	Ngày giờ xuất cảnh, xuất biên	Số hiệu Container hoặc số TK của lô hàng	Ghi chú
1									
2									
3									
...									
...									

Mẫu 02/STDPT-RVCK (Khổ A3x2)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

**SỔ THEO DÕI GIÁM SÁT
PHƯƠNG TIỆN RA VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU**

(Năm 201.....)

Mở sổ: Ngày.....tháng.....năm 201.....

Khóa sổ: Ngày.....tháng.....năm 201.....

Từ trang.....(Bằng chữ.....)

đến trang.....(bằng chữ.....)

Cục Hải quan tỉnh, thành phố.....

Chi cục HQCK

Ngày.....tháng.....năm 201.....

CHI CỤC TRƯỞNG

(ký tên đóng dấu Chi cục)

Ghi chú:

- Lãnh đạo Chi cục ký tên đóng dấu vào trang bìa, ghi đầy đủ các tiêu trí và đóng dấu giáp lai tất cả các trang của sổ.
- Trường hợp theo dõi bằng hệ thống máy tính phải đầy đủ nội dung các thông tin giám sát, lưu vào ổ cứng, đĩa để lưu trữ.

**SỔ THEO DÕI GIÁM SÁT PHƯƠNG TIỆN
PHƯƠNG TIỆN RA VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU**

Số TT	Họ tên người Đ/K phương tiện	Địa chỉ thường trú	Số Giấy phép của người Đ/K PT	Loại phương tiện (xe, tàu, thuyền)	Biển số của phương tiện	Ngày, giờ vào KV cửa khẩu	Ngày giờ ra khỏi KV cửa khẩu	Số hiệu Container hoặc số TK của lô hàng	Ghi chú
1									
2									
3									
...									
...									